

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày 04-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Như Liêm
ông Hồ Sỹ Hoài

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Trần Hoàng V - sinh năm 1997 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 28 đường H - phường V - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (1967) và bà Trần Thị P (1965); Có vợ là Mai Huỳnh Hoàn H (đã ly hôn) và có một con sinh năm 2020; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 247/2019/HSST ngày 15/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2021; Nhân thân: Quyết định số 13/QĐ-XPHC ngày 20/3/2015, Công an thành phố N xử phạt hành chính 1.750.000đ về hành vi “Hủy hoại tài sản”; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Thanh Q - sinh năm 1992.

Nơi ĐKNKTT: tổ 10V - phường N - thành phố N - Khánh Hòa

Trú tại: 404/1/16B đường L - phường P - thành phố N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ ***Người làm chứng:*** Trần Thị Đức M - sinh năm 1976; Vắng mặt.

Nguyễn Thị Hồng N - sinh năm 1968; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trần Hoàng V và Đặng Thanh Q là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 07/6/2022, V đi đến nhà Q ở địa chỉ 22/1 đường L - thôn X1 - xã V - thành phố N để dự đám tang ông nội của Q. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, Q vào nhà ngủ, V ở lại ăn uống với gia đình của Q. Khoảng 30 phút sau, V cũng đi vào nằm cạnh Q. Ngủ được một lúc, V tỉnh dậy, thấy Q vẫn đang ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V lấy chum chìa khóa móc ở lưng quần của Q, trong đó có chìa khóa xe máy rồi bỏ ra ngoài. V đi ra ngoài đường, nhìn thấy chiếc xe máy Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79N2-590.28 của Q đang dựng ở ngoài hẻm số 22 đường L - thôn X1 - xã V không có người trông giữ, liền lấy trộm chiếc xe này đi về nhà. Q thức dậy thì không thấy xe máy Exciter, biển kiểm soát 79N2-590.28 đâu nên trình báo Công an xã V.

Ngày 20/6/2022, V điều khiển xe máy Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79N2-590.28 thì bị Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N thu giữ do có biểu hiện nghi vấn về ma túy.

Ngày 27/7/2022, Lê Trần Hoàng V đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đầu thú về hành vi trộm cắp của mình. V khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79N2-590.28 như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 283/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: xe máy Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79N2-590.28 có giá trị 29.120.000đ.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSNT ngày 16/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Lê Trần Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định sáng ngày 07/6/2022, lợi dụng sự sơ hở của ông Đặng Thanh Q trong việc quản lý tài sản, bị cáo V đã lén lút lấy của ông Q một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79N2-590.28, có giá trị là 29.120.000đ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người khỏe mạnh nhưng lười lao động mà lấy việc trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo đã từng bị xét xử về tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, áp dụng tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Đặng Thanh Q vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ thể hiện ông Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Trần Hoàng V.

Xử phạt: bị cáo **Lê Trần Hoàng V 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. **Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.**

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Lê Trần Hoàng V với bị hại Đặng Thanh Q.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Trần Hoàng V nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.